TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **488**/2022/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 15 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 744/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tiến C**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Tiến C** và chị **Nguyễn Thị T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị T cùng thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Tiến Tùng L, sinh ngày 16/3/2016 và Nguyễn Tiến Hoàng N, sinh ngày 06/4/2018.

Ly hôn, anh Nguyễn Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Tùng L, chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Hoàng N; anh Nguyễn Tiến C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

Nguyễn Thị T số tiền 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Nguyễn Tiến C tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0005514 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Anh Nguyễn Tiến C đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Sóc Sơn;
- Chi cục THADS H. Sóc Sơn;
- UBND xã K, Sóc Sơn, Hà Nội
(Số ĐK 49 ngày 11/11/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa